TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **70**/2024/HNGĐ-ST

Ngày 22/08/2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG - BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lâm Thị Mỹ Kỷ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Nguyễn Trường Sa

2. bà Nguyễn Thị Tây Nguyên

Thư ký phiên tòa: ông Hán Tấn Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: bà Võ Thị Bích Ngà, Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 59/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXX-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2024/QĐ-HPT, ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn T, sinh năm 1995

Địa chỉ: khu phố 12, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; có mặt

Bị đơn: ông Nguyễn D, sinh năm 1988

Địa chỉ: khu phố 12, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gởi đến Tòa án ngày 05 tháng 01 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn T trình bày:

Về hôn nhân: bà và ông Nguyễn D xác lập quan hệ vợ chồng năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu yêu thương nhau. Bà và ông Nguyễn D có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 173 ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh

phúc được một thời gian đầu.

Đầu năm 2021, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, xung đột. Vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, hay bất đồng quan điểm sống. Ông Nguyễn D sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, ông Dũng không chăm lo kiếm tiền nuôi con, để một mình bà nuôi con, không chăm sóc hỏi thăm con.

Hiện nay, bà và ông Nguyễn D đã sống ly thân nhau khoảng 03 năm nay, không ai quan tâm hay chăm sóc gì đến nhau.

Nay, bà xác định vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hôn nhân không đạt được mục đích hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông Nguyễn D có 01 con chung: Nguyễn H, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2017. Hiện nay, cháu Nguyễn H đang ở với bà. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn H cho đến khi đủ 18 tuổi, bà không yêu cầu ông Nguyễn D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Nguyễn D vắng mặt nơi cư trú và không rõ thời điểm trở về nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: các bước của quá trình chuẩn bị xét xử, việc thu thập chứng cứ và trình tự thủ tục tại phiên tòa của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: về hôn nhân, bà Nguyễn T được ly hôn ông Nguyễn D; về con chung: giao cháu Nguyễn H cho bà Nguyễn T nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành, bà Nguyễn T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi ocn; về tài sản và nghĩa vụ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết. Về án phí: bà Nguyễn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Nguyễn T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Nguyễn D; bà yêu cầu được nhận nuôi 01 người con chung giữa bà và ông Nguyễn D là cháu Nguyễn H cho đến khi đủ 18 tuổi. Đây là vụ kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Tuy Phong theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về thủ tục tố tụng: do ông Nguyễn D vắng mặt tại nơi cư trú và không rõ thời điểm trở về nên Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định tại Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt ông Nguyễn D theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về pháp luật được áp dụng để giải quyết: bà Nguyễn T và ông Nguyễn D xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại

Giấy chứng nhận kết hôn số 173 ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, căn cứ vào Luật Hôn nhân và Gia đình để giải quyết.

4. Về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn T:

4.1. Về hôn nhân: bà Nguyễn T yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn D vì đầu năm 2021, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, xung đột. Vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, hay bất đồng quan điểm sống. Ông Nguyễn D sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, ông Dũng không chăm lo kiếm tiền nuôi con, để một mình bà Nguyễn T nuôi con, không chăm sóc hỏi thăm con.

Hiện nay, bà Nguyễn T và ông Nguyễn D đã sống ly thân nhau khoảng 03 năm nay, mảnh ai nấy sống, không ai quan tâm hay chăm sóc gì đến nhau. Nay bà Nguyễn T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn D.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn T và ông Nguyễn D phù hợp với nội dung xác minh tại khu phố nơi ông bà sinh sống trước đây, điều đó thể hiện bà Nguyễn T và ông Dũng đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn T đối với ông Nguyễn D theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

4.2. Về con chung: bà Nguyễn T và ông Nguyễn D có 01 con chung: Nguyễn H, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2017. Hiện nay, cháu Nguyễn H đang ở với bà Nguyễn T và có nguyện vọng ở với mẹ nên cần tiếp tục giao cháu Nguyễn H cho bà Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

4.3. Về tài sản và nghĩa vụ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

6. Về án phí: bà Nguyễn T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 146, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn T đối với ông Nguyễn D; bà Nguyễn T được ly hôn ông Nguyễn D.

Về con chung: bà Nguyễn T và ông Nguyễn D có 01 con chung là cháu Nguyễn H, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2017. Hiện cháu Nguyễn H đang ở với bà Nguyễn T. Giao cháu Nguyễn H cho bà Nguyễn T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi do các bên tự thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn mà không ai cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha me hoặc các nhân, tổ chức theo quy định pháp luật tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản và nghĩa vụ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: bà Nguyễn T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn T đã tạm nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0006570, ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong nên bà Nguyễn T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn bà Nguyễn T có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn ông Nguyễn D vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS ND (Tỉnh + Huyện);
- Tòa án ND Tỉnh BT;
- Các đương sự;
- THA Huyện;
- UBND thị trấn L;
- Lưu HS.

Lâm Thị Mỹ Kỷ